

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-ST

Ngày 09/7/2020

V/v: “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hằng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông: Lý Tấn Hùng
 2. Bà: Phạm Thị Em
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đoàn Ngọc Sơn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hiền Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020, về việc: “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hồng H**, sinh năm: 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện N, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2020, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lê Thị Hồng H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện N, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không có trách nhiệm với gia đình mà chỉ lo sống cho bản thân. Chị nhiều lần động viên khuyên giải nhưng anh H không sửa đổi. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng hơn nên chị và anh H đã ly thân từ tháng 12/2019 đến nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hồng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự phát biểu tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn H, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo luật định.

Tòa án đã tiến hành việc cấp tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai cho anh Nguyễn Văn H để đưa vụ kiện ra xét xử nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy, chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2011 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện N, tỉnh Bến Tre. Trong thời gian chung sống do vợ chồng không hòa hợp nên phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân. Chị H cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chỉ lo sống cho bản thân không chăm lo cho hạnh phúc gia đình. Chị nhiều lần động viên khuyên giải tạo cơ hội để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả nên chị và anh H đã không còn sống chung từ tháng 12/2019 đến nay. Nay, chị khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh H. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên hòa giải và thông báo việc giao nộp chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do, coi như đã từ bỏ thiện chí xin đoàn tụ với chị H. Qua xác minh thu thập chứng cứ ở địa phương nơi anh chị sinh sống cho thấy, chị H và anh H đã xảy ra mâu thuẫn và có thời gian sống ly thân để tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Do, anh H vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho anh chị đoàn tụ được mà lập biên bản hòa giải đoàn tụ không được. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh H.

[3] Trong thời gian chung sống, chị H khai chị và anh H không có con chung, tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hồng H đối với anh Nguyễn Văn H.

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Hồng H và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

+ Về án phí: Chị Lê Thị H H phải chịu là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009860 ngày 16/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi cư trú của bị đơn để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T. Bến Tre;
- VKS H. Châu Thành;
- THADS H. Châu Thành;
- UBND (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

